

Số: 89/KH-UBND

Nhữ Khê, ngày 29 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU ngày 26/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU ngày 26/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Ủy ban nhân dân xã Nhữ Khê ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU ngày 26/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU ngày 26/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhữ Khê thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời quán triệt, thực hiện các nội dung tại Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Định hướng rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của xã trong giai đoạn 2026 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng của tỉnh, tạo nền tảng cho phát triển ổn định, lâu dài.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phải bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; phân công trách nhiệm cụ thể; gắn với lộ trình, nguồn lực và kết quả thực hiện.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền; tăng cường sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình triển khai.

- Đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng - an ninh; thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo Chương trình hành động của Đảng ủy xã và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; cụ thể hóa bằng kế hoạch, chương trình công tác hằng năm của Ủy ban nhân dân xã, bảo đảm sát thực tiễn và khả thi.

- Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công và huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức thực hiện.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; ưu tiên phát triển các lĩnh vực kinh tế trọng điểm như nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ và du lịch; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ.

- Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân, nhất là giao thông, thủy lợi, điện, nước, viễn thông và hạ tầng số; từng bước hoàn thiện điều kiện phục vụ phát triển kinh tế và thu hút đầu tư.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyên đổi số trong quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế theo hướng bền vững.

- Giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền cơ sở.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thu nội địa) đạt 15.425,65 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 65,0 triệu đồng/người/năm.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt trên 280.501 con.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt (lúa, ngô): 8.310,0 tấn.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm còn dưới 1,2%.

- Tạo việc làm mới cho trên 550 lao động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quyết liệt triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

- UBND xã tổ chức triển khai đồng bộ, thường xuyên công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác, coi đây là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030.

- Nội dung tuyên truyền tập trung nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của kinh tế tư nhân, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, khởi nghiệp, mở rộng hộ kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hình thành và phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, nâng

cao hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng, đất đai, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nghề và xúc tiến thương mại để người dân và doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi tư duy sản xuất từ nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa gắn với thị trường; khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp như hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt thôn, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội và lồng ghép trong các chương trình khuyến nông, khuyến công, đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật; đồng thời phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện.

- Việc triển khai công tác tuyên truyền gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững trên địa bàn xã.

2. Hoàn thiện và quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch, xây dựng nông thôn mới

- UBND xã tập trung tổ chức thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch trên địa bàn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa định hướng lâu dài, tạo không gian và điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số giai đoạn tới.

- Hoàn thiện và quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch, xây dựng nông thôn mới Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp làm tốt công tác quản lý quy hoạch chi tiết, thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xã Nhữ Khê, các quy hoạch liên quan, bảo đảm mọi hoạt động phát triển trên địa bàn xã đều phù hợp với quy hoạch. Chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung quy hoạch liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng, vùng sản xuất tập trung, khu dân cư, điểm dân cư nông thôn, hệ thống giao thông, thủy lợi; bảo đảm tính đồng bộ, liên thông quy hoạch xây dựng nông thôn mới và quy hoạch sử dụng đất của xã trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch, xây dựng không phép, sai phép, lấn chiếm đất đai; đồng thời gắn quản lý quy hoạch với quản lý đất đai, trật tự xây dựng và bảo vệ môi trường.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng nông thôn mới theo hướng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên các công trình giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, hạ tầng thương mại - dịch vụ và hạ tầng phục vụ sản xuất. Gắn xây dựng nông thôn mới

với phát triển kinh tế hàng hóa, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể và nâng cao thu nhập của người dân.

- Huy động đa dạng nguồn lực để thực hiện quy hoạch và xây dựng nông thôn mới, trong đó kết hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước với nguồn xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân; ưu tiên đầu tư các công trình có tính kết nối, lan tỏa, phục vụ trực tiếp cho phát triển sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành quy hoạch, tích cực tham gia hiến đất, giải phóng mặt bằng, chỉnh trang khu dân cư, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp; đồng thời nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng trong quản lý quy hoạch và thực hiện các dự án trên địa bàn.

- Thông qua việc thực hiện tốt công tác quy hoạch và xây dựng nông thôn mới, tạo nền tảng quan trọng để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, mở rộng dịch vụ, nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập của người dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tăng trưởng bền vững của xã trong giai đoạn 2026-2030.

3. Nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Tập trung phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế địa phương nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, nhu cầu thị trường và định hướng phát triển kinh tế của địa phương; hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản địa phương.

- Tập trung rà soát, phân loại diện tích chè theo từng thôn để xây dựng phương án cải tạo, phục hồi và phát triển phù hợp; thực hiện đốn tỉa, trẻ hóa đồi với diện tích chè còn khả năng phục hồi, đồng thời chuyển đổi diện tích chè già cỗi, năng suất thấp sang các giống chè mới có năng suất, chất lượng cao. Từng bước hình thành các vùng sản xuất chè tập trung theo vùng liên khoảnh; mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng tới phát triển chè hữu cơ; tăng cường liên kết giữa người dân với hợp tác xã, doanh nghiệp trong thu gom, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, mã số vùng trồng và hệ thống truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm chè trên thị trường.

- Rà soát quỹ đất nông nghiệp, phân loại theo điều kiện thổ nhưỡng, nguồn nước để bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý; khuyến khích phát triển các loại cây có giá trị kinh tế cao như cây ăn quả, cây dược liệu, cây đặc sản và cây công nghiệp ngắn ngày. Tập trung xây dựng các mô hình điểm để nhân rộng, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hệ số canh tác và giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật, cơ giới hóa và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về

trồng trọt, chăm sóc, bón phân, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch đúng quy trình nhằm nâng cao năng suất, chất lượng nông sản. Khuyến khích áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, sản xuất hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP; thực hiện quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng giống mới năng suất cao, phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học và thuốc bảo vệ thực vật an toàn nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế; phù hợp với điều kiện tự nhiên, bảo đảm vệ sinh môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Rà soát, quy hoạch các khu vực chăn nuôi phù hợp, bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường và yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; từng bước hình thành các vùng chăn nuôi tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Định hướng phát triển chăn nuôi lợn là ngành chủ lực theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao và an toàn sinh học; duy trì ổn định đàn trâu, bò, gia cầm phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Khuyến khích phát triển các đối tượng vật nuôi có giá trị kinh tế cao như dê, dúi, cây vôi hương và các mô hình chăn nuôi đặc sản nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tăng cường hướng dẫn người chăn nuôi lựa chọn con giống chất lượng cao, có nguồn gốc rõ ràng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật phối giống, chăm sóc và nuôi dưỡng nhằm nâng cao năng suất sinh sản và chất lượng đàn vật nuôi. Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất con giống tại chỗ, từng bước nâng cao khả năng tự chủ nguồn giống chất lượng cao trên địa bàn.

- Đẩy mạnh cải tạo và xây dựng chuồng trại theo hướng hiện đại, an toàn sinh học; áp dụng nguyên tắc “cùng vào - cùng ra”, công nghệ chuồng kín, hệ thống tự động hóa trong chăm sóc, cho ăn, cấp nước và điều hòa môi trường. Khuyến khích sử dụng đệm lót sinh học, hầm biogas và các giải pháp xử lý chất thải thân thiện môi trường nhằm giảm ô nhiễm và phát triển chăn nuôi bền vững.

- Tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật và chuyển đổi số trong chăn nuôi; đẩy mạnh áp dụng quy trình VietGAP, quản lý đàn vật nuôi bằng công nghệ số và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tổ chức tập huấn về dinh dưỡng, chăm sóc, tiêm phòng, vệ sinh thú y và phòng, chống dịch bệnh; xây dựng các mô hình chăn nuôi điểm để nhân rộng hiệu quả.

- Tăng cường công tác thú y, kiểm dịch và tiêm phòng định kỳ; chủ động giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh trên đàn vật nuôi; bảo đảm phát triển chăn nuôi an toàn, ổn định và hiệu quả. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở chăn nuôi trong việc thực hiện các quy định về môi trường, an toàn sinh học và vệ sinh thú y.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; thực hiện hiệu quả công tác giao khoán, quản lý diện tích rừng cho hộ gia đình và cộng đồng; duy trì ổn định độ che phủ rừng theo kế hoạch. Phát triển kinh tế dưới tán rừng như trồng cây dược liệu, nuôi ong, chăn nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên; gắn phát triển kinh tế rừng với bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển du lịch sinh thái.

- Khai thác hiệu quả diện tích ao, hồ và mặt nước hiện có để phát triển nuôi trồng thủy sản phù hợp với điều kiện địa phương; hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong nuôi trồng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản; kiểm soát chặt chẽ chất lượng con giống, thức ăn và môi trường nuôi.

- Từng bước đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi phục vụ sản xuất; đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa trong nông nghiệp; ứng dụng công nghệ sinh học, hệ thống tưới tiết kiệm, nhà lưới, nhà màng trong sản xuất. Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp thông qua sử dụng nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc bằng mã QR, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng thương mại điện tử; từng bước phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ và kinh tế tuần hoàn.

- Công khai, minh bạch quy hoạch sản xuất nông nghiệp; tạo điều kiện hình thành quỹ đất phục vụ phát triển sản xuất tập trung; hỗ trợ người dân, hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn và chính sách ưu đãi; thu hút doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

4. Nhóm ngành công nghiệp - xây dựng

4.1. Nhóm ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Tập trung phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với định hướng phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn gồm: Cụm công nghiệp Nhữ Khê, Khu công nghiệp Nhữ Khê - Đội Cán, Cụm công nghiệp Đội Bình, Cụm công nghiệp Trung Hà, Cụm công nghiệp Đồng Cả và định hướng mở rộng Khu công nghiệp Nhữ Khê theo quy hoạch phát triển của địa phương. Từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư và phát triển sản xuất công nghiệp.

- Thực hiện công khai, minh bạch quy hoạch để người dân và doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ thông tin; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất công nghiệp và rút ngắn thời gian đưa dự án vào hoạt động. Đồng thời đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, chủ động tiếp cận và kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược; xây dựng hệ thống tài liệu xúc tiến đầu tư đồng bộ, hiện đại nhằm quảng bá tiềm năng, lợi thế và môi trường đầu tư của địa phương.

- Tập trung thu hút các dự án công nghiệp có lợi thế như may mặc, chế biến chè, chế biến nông - lâm sản, chế biến gỗ, cơ khí, cơ khí chính xác, sản xuất vật liệu xây dựng và các ngành công nghiệp hỗ trợ. Ưu tiên các dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao và đầu ra ổn định; khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu nông - lâm nghiệp của địa phương.

- Khuyến khích phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế và thế mạnh địa phương như cơ khí nhỏ, mộc dân dụng, chế biến nông sản, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, may mặc và các ngành nghề truyền thống. Tạo điều kiện cho các hộ sản xuất, cơ sở tiểu thủ công nghiệp mở rộng quy mô, đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề; khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác và các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc và quảng bá các sản phẩm đặc trưng của địa phương trên các nền tảng số nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Xác định công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư và giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ trọng tâm; tập trung tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận của Nhân dân, bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng sạch phục vụ triển khai các dự án đầu tư. Đồng thời rà soát nguồn lực, xu hướng đầu tư để lựa chọn các dự án phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển bền vững của địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành và hỗ trợ doanh nghiệp. Tạo môi trường đầu tư thuận lợi; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, công nghệ, thị trường và các chính sách ưu đãi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường liên kết vùng, kết nối với các khu, cụm công nghiệp trong và ngoài tỉnh; tận dụng lợi thế liên kết với Khu công nghiệp Long Bình An và Nhà máy Z129 nhằm hình thành chuỗi sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tự động hóa trong sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; rà soát lực lượng lao động trong độ tuổi, nhu cầu việc làm và phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề tổ chức đào tạo theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp trong các lĩnh vực may mặc, cơ khí, điện công nghiệp, chế biến nông - lâm sản. Gắn đào tạo nghề với tuyển dụng thực tế nhằm tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương; từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, hướng tới phát triển công nghiệp xanh, bền vững và thân thiện với môi trường.

4.2. Nhóm ngành đầu tư - xây dựng

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây

dựng, đất đai, đấu thầu, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan trong quá trình chuẩn bị, triển khai và quản lý các công trình, dự án kết cấu hạ tầng; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và năm 2026 đảm bảo có trọng điểm, theo đúng quy hoạch. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công. Tập trung đầu tư vào các dự án phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết nối liên xã để tạo thuận lợi trong quá trình phát triển.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng hạ tầng du lịch, trọng tâm là cải tạo, nâng cấp, xây dựng hệ thống giao thông xã, đầu tư xây dựng giao thông kết nối với các địa phương lân cận, giao thông đến các danh lam, thắng cảnh; khu dịch vụ; điểm dừng chân, hạ tầng điện chiếu sáng, hạ tầng viễn thông...; Đầu tư xây dựng đường giao thông thôn Trại Xoan đi phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang...; Quản lý tốt hành lang an toàn giao thông đường bộ, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo giao thông luôn thông suốt, đáp ứng nhu cầu vận chuyển, đi lại của nhân dân.

- Đề xuất đầu tư, nâng cấp các hệ thống thủy lợi hiện có, tham mưu cải tạo, nâng cấp hệ thống mương thủy lợi phục vụ các cánh đồng lúa đặc sản tại các thôn trên địa bàn xã,... bảo đảm chủ động nước tưới, nâng cao hiệu quả sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng số phục vụ chỉ đạo, điều hành: Hợp trực tuyến, cơ sở dữ liệu dân cư, dữ liệu đất đai,... Rà soát, tham mưu đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới trường, lớp học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, bảo đảm đủ phòng học, phòng chức năng, khuôn viên, trang thiết bị dạy học; ưu tiên đầu tư các hạng mục phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục, dạy học gắn với thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã. Triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nhất là tiêu chí kém bền vững. Tập trung tốt các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng kế hoạch phân bổ chi tiết, cụ thể, có tính khả thi, phù hợp với mục tiêu của từng chương trình và tình hình thực tế của địa phương, ưu tiên cho các dự án, công trình trọng điểm, có tác động lan tỏa, giải quyết các vấn đề bức thiết của cộng đồng.

5. Nhóm ngành Thương mại, dịch vụ

- Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, bền vững, đa dạng loại hình và nâng cao chất lượng phục vụ; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế địa phương nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.

- Tăng cường hỗ trợ phát triển kinh tế hộ kinh doanh theo hướng chính quy, ổn định và bền vững; hướng dẫn các hộ kinh doanh đăng ký hoạt động đúng quy định pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí thực hiện. Khuyến khích các hộ kinh doanh có đủ điều kiện liên kết, chuyển đổi sang mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp nhằm mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Hỗ trợ thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp trong các lĩnh vực nông nghiệp, chế biến, thương mại và dịch vụ; tăng cường tập huấn, tư vấn về quản trị kinh doanh, marketing, xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và chuyển đổi số. Đồng thời hỗ trợ thiết kế bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp và sản phẩm OCOP của địa phương nhằm nâng cao giá trị và khả năng tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia hội chợ, triển lãm, các hoạt động kết nối cung cầu và các nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước. Từng bước thúc đẩy thương mại điện tử trở thành kênh tiêu thụ quan trọng; hỗ trợ xây dựng gian hàng trực tuyến, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc và quản lý thông minh chuỗi cung ứng hàng hóa.

- Tăng cường hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, quỹ khuyến công và các chương trình hỗ trợ của Nhà nước; đồng thời đẩy mạnh kết nối thị trường, logistics và tham gia chuỗi sản xuất - tiêu thụ hàng hóa. Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ logistics, kho vận, trung chuyển hàng hóa, bốc xếp và phân phối hàng hóa gắn với các tuyến giao thông chính, khu/cụm công nghiệp và khu vực sản xuất tập trung nhằm nâng cao hiệu quả lưu thông hàng hóa, giảm chi phí vận chuyển và thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ.

- Rà soát, bố trí quỹ đất tại các vị trí thuận lợi như trục giao thông chính, khu dân cư tập trung, khu/cụm công nghiệp để phát triển hạ tầng logistics, kho bãi, điểm dừng nghỉ, trung tâm trung chuyển hàng hóa và hệ thống cung ứng xăng dầu. Đồng thời tăng cường thu hút đầu tư và hỗ trợ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và logistics, bảo đảm yêu cầu về an toàn, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

- Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn, các tuyến liên thôn, trục xã nhằm phục vụ vận chuyển hàng hóa, nông sản và kết nối phát triển kinh tế; từng bước hoàn thiện hạ tầng điện, nước sạch, viễn thông, hạ tầng số và hệ thống xử lý môi trường nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định và bền vững.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, mở rộng phủ sóng internet; tăng cường tập huấn kỹ năng số cho hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp trong các lĩnh vực quản lý bán hàng, kế toán, thanh toán điện tử và vận hành phần mềm kinh doanh. Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý kho, vận chuyển, chăm sóc khách hàng, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; từng bước hình thành mô hình kinh doanh số, logistics thông minh và thương mại thông minh.

- Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân; phát triển dịch vụ ăn uống, lưu trú, thương mại tổng hợp và các dịch vụ hỗ trợ du lịch gắn với tiêu thụ sản phẩm OCOP, nông sản, đặc sản và làng nghề địa phương. Từng bước hình thành chuỗi giá trị thương mại - dịch vụ - du lịch bền vững, góp phần quảng bá hình ảnh và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, logistics, thương mại điện tử và kinh doanh hộ cá thể; hỗ trợ khởi nghiệp, tạo việc làm, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng quản trị và chăm sóc khách hàng cho lao động địa phương. Đồng thời tăng cường kết nối cung - cầu lao động giữa doanh nghiệp và người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trong giai đoạn mới.

- Duy trì cơ chế đối thoại định kỳ với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng công khai, minh bạch và thuận lợi; tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ và logistics trên địa bàn.

- Từng bước quy hoạch, đầu tư và phát triển hệ thống trạm sạc xe điện tại các khu trung tâm, khu dân cư, chợ, tuyến giao thông chính, khu/cụm công nghiệp, điểm dừng nghỉ và khu vực phát triển thương mại - dịch vụ; khuyến khích xã hội hóa đầu tư, thu hút doanh nghiệp tham gia phát triển hạ tầng trạm sạc bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Đồng thời đáp ứng xu hướng chuyển đổi sang phương tiện xanh, góp phần thúc đẩy phát triển giao thông bền vững và hạ tầng dịch vụ hiện đại trên địa bàn.

6. Phát triển nguồn thu

- Tập trung triển khai có hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý thu các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định; chú trọng các khoản thu từ thuế xây dựng, thuế khai thác lâm sản, thuế tài nguyên và các khoản thu phát sinh trên địa bàn (trong đó tập trung quản lý thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản; khai thác tài nguyên khoáng sản (thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản, ...); kinh doanh nông sản, lâm sản; chuyển nhượng bất động sản, kinh doanh xăng dầu và thương mại, dịch vụ). Chủ động rà soát nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, hạn chế thất thu, phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách được giao; tăng cường phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý đối tượng nộp thuế, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 3389/QĐ-BTC ngày 06/10/2025 của Bộ Tài chính về phê duyệt Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán”; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh thực hiện kê khai, nộp thuế theo phương pháp mới; từng bước nâng cao tính minh bạch, công bằng trong thực hiện chính sách thuế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức tiếp tục triển khai mở rộng dịch vụ thuế điện tử (eTax). Duy trì tốt việc khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử. Triển khai các biện pháp quản lý thu nợ, phân tích chính xác các khoản nợ thuế, nguyên nhân nợ, khả năng thanh toán để đôn đốc kịp thời và nộp vào ngân sách nhà nước. Thực hiện quyết liệt các biện pháp cưỡng chế đối với các khoản nợ thuế đến thời điểm 31/12 hàng năm, giảm tỷ lệ nợ thuế xuống mức thấp nhất so với tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

7. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) và chuyển đổi số

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm nhanh gọn, minh bạch, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, tạo bước chuyển rõ rệt trong công tác quản lý và điều hành. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức về kỹ năng số, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân; tăng cường công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, phòng ngừa tiêu cực, nhũng nhiễu. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”; “Phổ cập kỹ năng số cho người dân” thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Chú trọng công tác kiểm tra CCHC, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC, kịp thời phát hiện yêu cầu và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức, viên chức khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ gắn với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau (như khảo sát trực tiếp, khảo sát trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, khảo sát qua tin nhắn SMS hoặc email v.v...), ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính.

- Tổ chức đối thoại định kỳ hoặc lồng ghép đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp; giải quyết đầy đủ, kịp thời những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại.

- Triển khai đồng bộ chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã; tăng cường kết nối, liên thông, khai thác hiệu quả các nền tảng số và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và quốc gia; nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, công khai, minh bạch thông tin và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Từng bước phát triển hạ tầng số và dữ liệu số của xã theo định hướng chung của tỉnh; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung; triển khai các phần mềm quản lý, điều hành, giám sát phục vụ hoạt động của chính quyền cơ sở (IOC); thực hiện nghiêm các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền số và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cấp xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, phân đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch đề ra. Chủ động trong công tác đánh giá, dự báo, bám sát tình hình, từ đó có giải pháp quyết liệt, hiệu quả nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

- Định kỳ hằng quý (trước ngày 12 của tháng cuối quý), năm (trước ngày

10/11/2026), các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế để tổng hợp).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ công, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân; thể hiện quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

3. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; trước ngày 15 tháng 11 của năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã; |
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các CVP HĐND, UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục IV; (thực hiện)
- Lưu: VT, CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Chí Thanh